TRƯỜNG ĐH Y DƯỢC THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH
Số: 132/ TB-BVĐHYTB
Mời chào giá gói thầu cung cấp vật tư, thiết bị mạng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 26 tháng 02 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.
Bệnh viện Đại học Y Thái Bình đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá cho gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị mạng năm 2026.

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đại học Y Thái Bình

2. Thông tin liên hệ: Lê Trung Kiên - Nhân viên Phòng Vật tư quản trị, số điện thoại 0915902266, địa chỉ email: lekien0209@gmail.com

3. Nơi tiếp nhận báo giá:

Báo giá có 2 loại là bản cứng và bản PDF, trong đó:

- Bản cứng gửi về Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, địa chỉ số 373 Lý Bôn, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên (Điện thoại: 0227.3833.886).
- Bản PDF + File worl gửi về địa chỉ email: lekien0209@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày 26 tháng 02 năm 2026 đến trước 17h ngày 08 tháng 03 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày gửi báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Báo giá cung cấp vật tư, thiết bị mạng theo phụ lục đính kèm :

2. Giá đã bao gồm nhân công thi công, cài đặt cấu hình, kết nối toàn bộ hệ thống, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị.

3. Báo giá bằng Việt Nam đồng (VNĐ), đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định.

4. Địa điểm bàn giao nghiệm thu.

- Tại bệnh viện Đại học Y Thái Bình, 373 Lý Bôn, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: 60 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

6. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày từ ngày bàn giao nghiệm thu.

7. Các thông tin khác.

- Hàng hóa cung cấp phải có thời gian bảo hành, giấy tờ, pháp lý đầy đủ theo đúng quy định.
- Các đơn vị tham gia báo giá cung cấp thông tin chính xác, rõ ràng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã cung cấp.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị ./.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH

PGS.TS Nguyễn Xuân Bái

Nơi nhận
- Như trên;
- Đăng Trang Mua sắm công Website Bệnh viện;
- Lưu VT, VTQT, TCKT.

Phụ lục kèm theo Thư mời số 152/TB-BVĐHYTB ngày 16 tháng 02 năm 2026

STT	Cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật	Đơn vị Tính	Số lượng
	Thiết bị Tường lửa Firewall FortiGate FG-100F •Thông số kỹ thuật chính Hiệu suất tường lửa: 20 Gbps Hiệu suất NGFW (tường lửa thế hệ mới): 1.6 Gbps Hiệu suất IPS: 2.6 Gbps Hiệu suất bảo vệ chống virus: 1 Gbps		
1	Kết nối: 22 cổng GE RJ45 (bao gồm 2 cổng WAN, 1 cổng DMZ, 1 cổng quản lý, 2 cổng HA, 16 cổng switch), 4 cổng GE SFP, 2 cổng 10 GE SFP+12. •Tính năng bảo mật Tường lửa: Bảo vệ mạng khỏi các mối đe dọa bên ngoài và kiểm soát lưu lượng mạng. Chống xâm nhập (IPS): Phát hiện và ngăn chặn các cuộc tấn công mạng. Chống virus: Bảo vệ hệ thống khỏi các phần mềm độc hại. Lọc web: Kiểm soát truy cập web và ngăn chặn các trang web độc hại. VPN: Hỗ trợ SSL VPN và IPsec VPN cho kết nối an toàn từ xa. •Quản lý và Giám sát Giao diện quản lý: Giao diện web trực quan và dễ sử dụng. Tích hợp FortiCloud: Quản lý và giám sát từ xa thông qua dịch vụ đám mây của Fortinet. Báo cáo và phân tích: Cung cấp các báo cáo chi tiết về lưu lượng mạng và các mối đe dọa. Năm sản xuất: 2025 trở về sau	Bộ	1
2	**Thiết bị chuyển mạch lõi** **C1300-12XS-EU Switch Cisco 12x SFP+, 2x 10G copper combo with 2x SFP+** Hãng modelCisco CBS350-12XS-EU Cổng kết nối 10 cổng 10G SFP+ 2 cổng 10G copper/SFP+ combo, 1 cổng GE OOE management Phần cứngPacket Buffer: 3MB, Flash: 256M CPU: 800 MHz ARM, DRAM: 512 MB Thông lượng Chuyển đổi công suất : 240Gbps. Tỷ lệ chuyển tiếp: 178.56 mpps Chuyên dụng Phù hợp với mô hình gia đình, ký túc xá, văn phòng quy mô nhỏ và vừa, hay các hệ thống CCTV Tính năng Chuyển gói tin và cung cấp nguồn cho các thiết bị mạng Quản lý Phần mềm Cisco Business Dashboard, Ứng dụng Cisco Business mobile, Giao diện Web,... Hoạt động Tính năng Layer 2 Switching: Spanning Tree Protocol (STP), Port grouping/Link Aggregation Control Protocol (LACP), VLAN, Dynamic Host Configuration Protocol (DHCP) Relay at Layer 2 Bảo mật ACLs Support for up to 512 rules, Port security, IEEE 802.1X (Authenticator role),.. Mở rộng Quality of Service (QoS): 802.1p priority based, 4 hardware queues, priority queuing and Weighted Round-Robin (WRR) Nguồn điện System power consumption: 110V=24.3W 220V=25.3W Kích thước 440 x 257 x 44 mm (17.3 x 10.12 x 1.73 in) Năm sản xuất: 2025 trở về sau	Cái	2

3	**Thiết bị chuyển mạch Cisco Catalyst 1300 16-port GE, 2x1G SFP_C1300-16T-2G** Số cổng mạng: tối thiểu 18-Ports Gigabit Ethernet. Cổng Lan RJ45: tối thiểu 16 ports 10/100/1000 Mbps. Cổng quang: tối thiểu 2 Ports SFP. CPU: tối thiểu ARM dual-core at 1.4 GHz DRAM: tối thiểu 1 GB DDR4 Flash: tối thiểu 512 MB Bộ nhớ đệm gói tin: tối thiểu 1.5 MB Loại thiết bị chuyển mạch: tối thiểu là Switch Access, Rack-mountable Fan: tối thiểu Fanless. Tính năng: tối thiểu Layer 2, Routing Layer 3, hỗ trợ tối thiểu 8 nhóm cổng LACP... Dung lượng chuyển mạch: tối thiểu 36 Gbps. Tốc độ chuyển tiếp: tối thiểu 26.78 mpps. Quản lý:Dashboard, CLI, SSH, Telnet, Web Gui, App Mobile. Nguồn gốc xuất xứ: Châu Á Năm sản xuất: 2025 trở về sau	Bộ	5
4	**Module quang tương thích với thiết thiết bị cisco** Tương thích với chuẩn IEEE 802.3z 1000BASE-LX, Hoạt động trên các liên kết cáp quang đơn mode chuẩn lên tới 10 km và lên đến 550 m trên bất kỳ sợi đa mode nào. Module quang hoạt động ở bước sóng 1300-nm, dải nhiệt độ hoạt động mở rộng và hỗ trợ DOM, Đầu nối LC / PC kép. Nguồn gốc xuất xứ: Châu ÁNăm sản xuất: 2025 trở về sau	Cái	10
5	**Thiết bị chuyển mạch Cisco CBS110 Unmanaged 8-port GE, Desktop, Ext PS_CBS110-8T-D-EU** Dung lượng chuyển mạch: tối thiểu 16 Gbps Tốc độ chuyển tiếp: tối thiểu 11.9 Mpps Cổng RJ45: tối thiểu 8 cổng 10/100/1000 Gbps Loại thiết bị chuyển mạch: Swith layer 2 không có quản lý Nguồn gốc xuất xứ: Châu Á, Năm sản xuất: 2025 trở về sau	Bộ	5
6	**SFP+_C1300-24T-4X** Số cổng mạng: tối thiểu 28-Ports Gigabit Ethernet. Cổng Lan RJ45: tối thiểu 24 ports 10/100/1000 Mbps. Cổng quang: tối thiểu 4 Ports SFP+ CPU: tối thiểu ARM dual-core at 1.4 GHz DRAM: tối thiểu 1 GB DDR4 Flash: tối thiểu 512 MB Bộ nhớ đệm gói tin: tối thiểu 1.5 MB Loại thiết bị chuyển mạch: tối thiểu Layer 3 Managed, Rack-mount, Fanless Fan: tối thiểu Fanless. Tính năng: tối thiểu Layer 2, Routing Layer 3, tính năng xếp chồng tối đa 8 thiết bị, hỗ trợ tối thiểu 8 nhóm cổng LACP... Dung lượng chuyển mạch: tối thiểu 128 Gbps. Tốc độ chuyển tiếp: tối thiểu 95.23 mpps. Quản lý:Dashboard, CLI, SSH, Telnet, Web Gui, App Mobile. Nguồn gốc xuất xứ: Châu Á, Năm sản xuất: 2025 trở về sau	Bộ	5

7	**Dây mạng AMP Cat6 đồng (305m/1 cuộn)** - Hãng sản xuất: AMP COMMSCOPE - Chất liệu: 8 sợi đồng xịn tiết diện 0,5 mm - Chiều dài cuộn: 1000 Feet tương đương với 305m - Nhiệt độ chịu đựng : từ 0 đến 70 độ.	Mét	2500
8	**Switch TP-Link TL-SG1024D 24 port Gigabit (1000Mbps)** Tốc độ LAN: Gigabit (1000Mbps) Số cổng: 24 Cổng (Bộ kích chia cổng mạng) Cổng kết nối: 24 x cổng RJ45 10/100/1000Mbps (Hỗ trợ tự động chuyển đổi MDI / MDIX) Kiểu Switch: Switch Gigabit (1000Mbps) Chất liệu vỏ: Vỏ Thép	Cái	3
9	**Switch TP-Link TL-SG1016D 16 port gigabit** 16 cổng tốc độ 10/100/1000 Mbps Công nghệ năng lượng hiệu quả sáng tạo giúp tiết kiệm năng lượng đến 40%* Hỗ trợ tự học địa chỉ MAC, tự động MDI/MDIX và tự động đàm phán Thiết kế cắm vào và sử dụng	Cái	4
10	**Cổng chia mạng TP Link TL-SG1008D** (Switch 8 cổng tốc độ LAN: Gigabit 1000Mbps)	Cái	30